

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2021

Thực hiện Công văn số 6289/VP-KSTT, ngày 01/12/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2021 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Công bố, công khai TTHC

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý, trong đó TTHC cấp huyện công khai là 269 TTHC, số TTHC công khai cấp xã 136 và 09 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Quân sự.

Việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND thị xã và UBND các xã, phường được thực hiện đúng theo quy định tại được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Thường xuyên cập nhật việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, tiếp nhận phản ánh kiến nghị về cải cách hành chính hình thức niêm yết công khai thủ tục hành chính trên bảng, vị trí đặt bảng thích hợp. Đồng thời công khai trên cổng thông tin điện tử thị xã tại địa chỉ website: <https://nganam.soctrang.gov.vn>, hệ thống điện tử một cửa tại website: <https://motcuanganam.soctrang.gov.vn>, Công khai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã 269 TTHC, của đơn vị xã, phường 136 TTHC bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đồng thời có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của

cán bộ, công chức. Ngoài ra đơn vị thường xuyên rà soát và xây dựng quy trình thực hiện thủ tục hành chính theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 phê duyệt và công khai tại bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND thị xã và UBND các xã, phường.

2. Tình hình kết quả giải quyết TTHC

2.1. Thị xã

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong kỳ báo cáo 5.068 hồ sơ, trong đó: số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ 4.988 hồ sơ (trực tuyến 44 hồ sơ, trực tiếp và dịch vụ bưu chính 4.944 hồ sơ); Kỳ trước chuyển sang: 80 hồ sơ;

- Số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ báo cáo: 4.881 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn 4.881 hồ sơ, số hồ sơ quá hạn: 00 hồ sơ. Số hồ sơ đang giải quyết còn trong thời hạn 187 hồ sơ.

2.2. Xã, phường

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong kỳ báo cáo: 50.722 hồ sơ, trong đó: số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ 50.722 hồ sơ (trực tuyến 00 hồ sơ, trực tiếp và dịch vụ bưu chính 50.722 hồ sơ); Kỳ trước chuyển sang: 00 hồ sơ;

- Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 50.722 hồ sơ (trong đó: số hồ sơ trả trước và đúng hạn 50.722 hồ sơ).

(Số liệu thực hiện theo Biểu mẫu số II.06b/VPCP/KSTT theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP)

3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Triển khai thông báo số 54/TB-VPUBND ngày 07/6/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thay đổi địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính và các ngành của tỉnh và của đơn vị được niêm yết, công khai thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến Bộ phận một cửa và trên Cổng thông tin điện tử thị xã. Đơn vị thường xuyên theo dõi, sử dụng, quản lý sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ truy cập <http://pakn.dichvucong.gov.vn>.

- Trong kỳ năm có 01 trường hợp phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực hỗ trợ Covid, đã được xử lý theo quy định.

(Số liệu thực hiện theo biểu số II.05a/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP).

4. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Ngay từ cuối năm 2020 đầu năm 2021 UBND thị xã ban hành công văn số 450/UBND-VP, ngày 11/12/2021 đăng rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 với 02 lĩnh vực: lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực xây dựng. Qua đó ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thị xã Ngã Năm Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thị xã Ngã Năm.

- Phương án nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính

chưa phù hợp, không cần thiết không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định và thực hiện thủ tục hành chính; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của các quy định về thủ tục hành chính. Hai lĩnh vực trên ngành chuyên môn cũng đang tiến hành rà soát theo các biểu mẫu được hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

- Số tiền tiết kiệm ước tính 174.720.000 đồng, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC 100% nhiệm vụ đề ra.

5. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trên cơ sở Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm xây dựng và ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 08/6/2021 triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã Ngã Năm.

Trong công tác phối hợp thực hiện liên thông thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm chỉ đạo Phòng Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội thị xã phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện liên thông giải quyết các thủ tục hành chính về hộ tịch, cấp đổi giấy chứng minh nhân dân và cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế¹ nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí đi lại, thời gian cho cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, thị xã bố trí, sắp xếp khu vực cho Ngành Bảo hiểm xã hội, Công an, Bưu điện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa thị xã giúp người dân có thể lựa chọn thực hiện được nhiều thủ tục hành chính trong cùng một lần giao dịch, giảm bớt phiền hà phải đi lại nhiều lần để thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Đơn vị triển khai công tác đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công. Phương pháp thực hiện là lấy phiếu thăm dò. Trong năm, thị xã tiến hành phát 1.200 phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường; qua khảo sát tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đạt 100%.

+ Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết TTHC Bộ phận Một cửa thị xã, cấp xã trên địa bàn 24.488 hồ sơ.

+ Trong thời gian triển khai thực hiện Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 18/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh Sóc Trăng và tiếp tục thực hiện Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 18/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. UBND thị xã Ngã Năm chỉ đạo Bộ phận một cửa thị xã và các xã, phường tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong thực hiện giao dịch thủ tục chính tiếp

nhận và trả kết quả qua đường dịch vụ bưu chính công ích, gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tiếp nhận và giải quyết 44 hồ sơ. Trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, hộ tịch, chứng thực giao dịch đảm bảo, xây dựng..

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Được sự quan tâm của lãnh đạo Thị ủy, UBND thị xã và các ngành đã đưa lĩnh vực BHXH và ngành công an cấp căn cước công dân tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa thị xã đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong quá trình tiếp nhận giải quyết TTHC tập trung về một đầu mối liên thông qua nhiều thủ tục giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

- Bộ phận Một cửa thị xã đã được kiện toàn theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND thị xã, có 13 công chức được cử đến làm việc tại bộ phận một cửa, ban hành Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã về việc thay thế, bổ sung thành viên Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ hành chính và ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch UBND thị xã. Ngoài ra, tại các xã, phường đều kiện toàn Tổ Một cửa và ban hành quy chế đầy đủ, đảm bảo đúng quy định. Hiện tổng số công chức làm việc tại bộ phận một cửa xã, phường là 38 công chức, đều có đủ trình độ chuyên môn và năng lực, nhằm phục vụ người dân tối ưu nhất.

- Tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã, xã phường được tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trong đó: tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh đối với cấp huyện 269 TTHC, 269 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp, 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Biển và Hải đảo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thị xã); 136 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, phường; có 09 TTHC của ngành quân sự, số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp 02 TTHC (Thay đổi, cải chính hộ tịch và cấp đổi thẻ BHYT) tiếp nhận và giải quyết 36 hồ sơ ; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền 03 TTHC (Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí.) tiếp nhận và giải quyết 811 hồ sơ.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thị xã. Thông báo số 11/TB-UBND ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm, về việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm

quyền UBND thị xã. Tổng số có 29 TTHC (thị xã 13 TTHC, xã phường 16 TTHC) loại thủ tục được rút ngắn thời gian. Thực hiện rút ngắn 29/29 thủ tục (đạt tỷ lệ 100%), thời gian rút ngắn.

- Định kỳ hằng quý UBND thị xã tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo hướng dẫn tại Chương III, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 2498/VP-KSTT ngày 04/6/2020 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh. Qua tổ chức đánh giá trong năm 19 đơn vị, có 03 đơn vị xếp loại tốt, 16 đơn vị xếp loại xuất sắc.

(Số liệu thực hiện theo biểu số 03 đính kèm).

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Trong năm UBND thị xã duy trì thực hiện triển khai rà soát, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với 250/269 thủ tục, (trong đó: mức độ 3 với 57 thủ tục và mức độ 4 với 181 thủ tục). Đơn vị xã, phường thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến 78/134 thủ tục (trong đó: mức độ 3 với 05 thủ tục và mức độ 4 với 73 thủ tục).

Tổng số hồ sơ TTHC trực tuyến đã tiếp nhận và giải quyết trong kỳ báo cáo 44 thủ tục, theo Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2020-2021 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020, Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được phê duyệt tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND.

7. Triển khai thực hiện "Đề án liên thông các TTHC" theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh

Việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện "Đề án liên thông các thủ tục hành chính Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND thị xã cụ thể hóa ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 30/7/2019 triển khai thực hiện "Đề án liên thông các thủ tục hành chính Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí" trên địa bàn thị xã. Tổ chức tuyên truyền trong nhân dân. Đồng thời qua giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa trên địa bàn thị xã, đặc biệt các ngành luôn hỗ trợ hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức một cửa hướng dẫn thủ tục và tiếp nhận khi người dân có yêu cầu. Tổng số 8/8 đơn vị xã, phường triển khai thực hiện. Trong năm tiếp nhận và giải quyết 102 hồ sơ. Trong quá trình thực hiện hồ sơ phát sinh ít do một số nguyên nhân sau: Khi xóa tử phần lớn chủ hộ mất, theo quy định cần có ý kiến các thành viên trong hộ đồng ý cử thành viên làm chủ hộ, do các thành viên đi làm ăn xa...nên thủ tục liên thông yêu cầu thực hiện không nhiều.

8. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã được phổ biến thông qua các cuộc họp cơ quan, tuyên truyền qua các buổi tập huấn, tuyên truyền qua loa, đài truyền thanh... từ đó nhận thức về công tác kiểm soát thủ tục

hành chính của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn thị xã ngày càng được nâng lên, các cơ quan đơn vị thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng đồng bộ, đạt nhiều kết quả, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân thị xã kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, nhằm đề ra những giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị.

9. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

- UBND thị xã Ngã Năm chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp ngành Công an thị xã và Bảo hiểm xã hội thị xã xây dựng Kế hoạch số 634/KHLT-PTP-CA-BHXXH, ngày 01/12/2020. Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về hộ tịch, cấp đổi giấy chứng minh nhân dân và cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế. Thực hiện liên thông trọn gói, gom về một đầu mối, giảm chi phí đi lại, thời gian, công sức cho tổ chức, cá nhân.

- Thời gian tới tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế liên thông cùng cấp về lĩnh vực kinh doanh đồng thời cấp mã số thuế khi người dân và doanh nghiệp có yêu cầu thực hiện trọn gói, gom về một đầu mối, giảm chi phí đi lại, thời gian, công sức cho tổ chức, cá nhân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch thủ tục hành chính tại thị xã; triển khai ứng dụng Zalo trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa thị xã; cung cấp mã Quick Response (QR) để tìm hiểu thông tin và thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Để thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/01/2021 về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phân công nhiệm vụ thực hiện trong năm 2021; trong đó lồng ghép hoạt động kiểm tra trong công tác kiểm soát kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục năm 2021 đối với các ban, phòng ngành, UBND các xã phường; đồng thời giao Trưởng phòng Nội vụ thị xã phối hợp các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục theo kế hoạch đề ra. Trong quý không có cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC.

11. Thực hiện một số nội dung khác

- Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-UBND, ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành quy chế hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính; UBND thị xã kiện toàn hệ thống cán bộ, công chức đầu mối Quyết định số 1836/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND thị xã Ngã Năm về việc công nhận 10 cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã.

- Công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của UBND thị xã 2.503 văn bản được ban hành và gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử. Tổng số văn bản đi phát hành trên phần mềm QLVB&ĐH: 16.567 văn bản. (Cấp huyện: 12.878 văn bản; cấp xã: 3.689 văn bản).

- Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Duy trì thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo đúng quy định; quan tâm thực hiện quy trình TTHC theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh và sự hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đặc biệt là Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính giúp cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã từng bước đi vào nề nếp; UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường thực hiện tốt kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá chấm điểm thực hiện thủ tục hành chính tại đơn vị.

Nhìn chung, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã luôn được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt trên cơ sở bám sát quy định pháp luật hiện hành. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục, lâu dài nên trong những năm qua, Chủ tịch UBND thị xã luôn trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ này. Đồng thời, tại hầu hết các ban, phòng, ngành; UBND các xã, phường đều được thủ trưởng đơn vị trực tiếp phụ trách. Nhờ đó, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ trễ hạn đã giảm, tình hình xử lý hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử đạt yêu cầu.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác kiểm soát thủ tục hành chính vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: công chức đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi và hoạt động chủ yếu dưới hình thức kiêm nhiệm

nên thời gian nghiên cứu, tham mưu đề xuất chưa nhiều, do đó ảnh hưởng đến chất lượng việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Tập trung triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của cấp trên. Chỉ đạo các ban, phòng ngành và UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Đồng thời, phổ biến thông tin rộng rãi về kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã đảm bảo cho cá nhân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Tăng cường thực hiện các giải pháp về công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của các ngành, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Thường xuyên chuẩn hóa kịp thời nội dung công bố thủ tục hành chính nhằm công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả cần nâng cấp phần mềm một cửa điện tử, thông tin hồ sơ nộp trực tuyến ngoài địa chỉ mail cá nhân, cài đặt thêm hình thức gửi tin nhắn qua số điện thoại, zalo.. ;

- Quan tâm mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện và cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện trong thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn thị xã Ngã Năm năm 2021./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh (P.KSTTHC);
- TT. UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Các Ban, phòng, ngành thị xã;
- Lưu: VT, VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
Tỉnh Sóc Trăng

Phạm Ngọc Huệ

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

Kỳ báo cáo: năm 2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

(Đính kèm Báo cáo số: 412 /BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm)



Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
Tỉnh Sóc Trăng

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Dịch vụ công trực tuyến do Thủ tướng Chính phủ giao Quyết định số 411/QĐ-TTg và Quyết định số 406/QĐ-TTg							
I	Dịch vụ công trực tuyến áp dụng tại UBND cấp huyện							
1	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh							
1.1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Quý III/2020	X					1
1.2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Quý III/2020	X					1
II	Dịch vụ công trực tuyến áp dụng tại UBND cấp xã							
1	Lĩnh vực Hộ tịch							
1.1	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	Quý I/2020	X					1
1.2	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Quý I/2020	X					1
B	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được phê duyệt tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh							
I	Dịch vụ công áp dụng tại cấp huyện							
1	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập				Đã cập nhật Quý			
2	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập							
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập							
4	Công nhận ban vận động thành lập hội							
5	Thành lập hội							
6	Phê duyệt điều lệ hội							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
7	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội							
8	Đổi tên hội							
9	Hội tự giải thể							
10	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội							
11	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ							
12	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ							
13	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ							
14	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ							
15	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ							
16	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động							
17	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ							
18	Đổi tên quỹ							
19	Quỹ tự giải thể							
20	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo							
21	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện							
22	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện							
23	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
24	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện							
25	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện							
26	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện							
27	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc							
28	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài							
29	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài							
30	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)							
31	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch							
32	Cấp bản sao từ sổ gốc							
33	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
34	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận							
35	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch							
36	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực							
37	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp							
38	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục							
39	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục							
40	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại							
41	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở							
42	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)							
43	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú							
44	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục							
45	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú							
46	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú							
47	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học trường thực							
48	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục							
49	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại							
50	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học							
51	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).							
52	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
53	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại							
54	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở							
55	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục							
56	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục							
57	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục							
58	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại							
59	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ							
60	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)							
61	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ							
62	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã							
63	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập							
64	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập							
65	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở							
66	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS							
67	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở							
68	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã thôn đặc biệt khó khăn							
69	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
70	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy							
71	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy							
72	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh						39	
73	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh						4	
74	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh							
75	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh						0	
76	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh						1	
77	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường							
78	Đăng ký thành lập hợp tác xã							
79	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							
80	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã							
81	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							
82	Đăng ký khi hợp tác xã chia							
83	Đăng ký khi hợp tác xã tách							
84	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất							
85	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập							
86	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)							
87	Giải thể tự nguyện hợp tác xã							
88	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã							
89	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã							
90	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
91	Châm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							
92	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã							
93	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã							
94	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường không vào mục đích giao thông							
95	Gia hạn giấy phép							
96	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa							
97	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa							
98	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa							
99	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật							
100	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện							
101	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện							
102	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác							
103	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng							
104	Xóa đăng ký phương tiện							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
105	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
106	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
107	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
108	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
110	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
111	Cấp giấy chứng nhận đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ							
112	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng							
113	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
114	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
115	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
116	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
117	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
118	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện							
119	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện							
120	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp							
121	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai							
122	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai							
123	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai							
124	Hỗ trợ dự án liên kết							
125	Đăng ký khai thác nước dưới đất							
126	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất).							
127	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
128	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận.							
129	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu							
130	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký							
131	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký							
132	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất							
133	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở							
134	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất							
135	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất							
136	Đăng ký biên động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
137	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề							
138	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu							
139	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất							
140	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân							
141	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp							
142	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu							
143	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu							
144	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp							
145	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
146	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định							
147	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận							
148	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm							
149	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
150	Đăng ký biên động đổi với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất							
151	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất							
152	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền							
153	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh							
154	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy							
155	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết							
156	Cung cấp thông tin về Quy hoạch thuộc thẩm quyền của							
157	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh							
158	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo							
159	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân,							
160	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở							
161	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)							
162	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)							
163	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng khi thực hiện hoạt động hòa giải							
164	Đăng ký tổ chức lễ hội							
165	Thông báo tổ chức lễ hội							
166	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến							
167	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở							
168	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
169	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề							
170	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại							
171	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình							
172	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị							
173	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất							
II	Dịch vụ công áp dụng tại cấp xã							
1	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân				Đã cập nhật Quý			
2	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch							
3	Cấp bản sao từ sổ gốc							
4	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ							
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình							
6	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập							
7	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo							
8	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập							
9	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu							
10	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng							
11	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối							
12	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng							
13	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở							
14	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện							
15	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành							
16	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành							
17	Tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã							
18	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến							
19	Cấp Giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
20	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con							
21	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng							
22	Đăng ký ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng							
23	Đăng ký ký sinh hoạt tôn giáo tập trung							
24	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức							
25	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với							
26	Đăng ký ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt							
27	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung							
28	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung							
29	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt							
30	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của							
31	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa							
32	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang							
33	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ							
34	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện							
35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền							
36	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền							
37	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương							
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất,							
39	Xóa đăng ký phương tiện							
40	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia							
41	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng							
42	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn							
43	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật							
44	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa							
45	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng							
46	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10							
47	Công nhận hộ nghèo, cận nghèo phát sinh trong năm							
48	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong							
49	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
50	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa							
51	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương							
52	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi							
53	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh							
54	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai							
55	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật							
56	Cho thôi tuyên truyền viên pháp luật							
57	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với							
58	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở							
59	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là							
60	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua							
61	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng							
62	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng							
63	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp							
64	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ							
65	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng							
66	Phê duyệt đối tượng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp							
67	Thông báo tổ chức lễ hội							
68	Xét tặng danh hiệu Gia đình Văn hóa hàng năm							
69	Xét tặng giấy khen gia đình văn hóa							
70	Giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối							
71	Công nhận hòa giải viên							
72	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải							
73	Thôi làm hòa giải viên							
74	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên							
75	Thông báo thành lập tổ hợp tác							
76	Thông báo thay đổi tổ hợp tác							
77	Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác							
Tổng số: 250 dịch vụ công							44	

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

Kỳ báo cáo: năm 2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

(Đính kèm Báo cáo số: 412 /BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm)



Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
Tỉnh Sóc Trăng

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Dịch vụ công trực tuyến do Thủ tướng Chính phủ giao Quyết định số 411/QĐ-TTg và Quyết định số 406/QĐ-TTg							
I	Dịch vụ công trực tuyến áp dụng tại UBND cấp huyện							
1	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh							
1.1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Quý III/2020	X					1
1.2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Quý III/2020	X					1
II	Dịch vụ công trực tuyến áp dụng tại UBND cấp xã							
1	Lĩnh vực Hộ tịch							
1.1	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	Quý I/2020	X					1
1.2	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Quý I/2020	X					1
B	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được phê duyệt tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh							
I	Dịch vụ công áp dụng tại cấp huyện							
1	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập				Đã cập nhật Quý			
2	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập							
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập							
4	Công nhận ban vận động thành lập hội							
5	Thành lập hội							
6	Phê duyệt điều lệ hội							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
7	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội							
8	Đổi tên hội							
9	Hội tự giải thể							
10	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội							
11	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ							
12	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ							
13	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ							
14	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ							
15	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ							
16	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động							
17	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ							
18	Đổi tên quỹ							
19	Quỹ tự giải thể							
20	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo							
21	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện							
22	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện							
23	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
24	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện							
25	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện							
26	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện							
27	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc							
28	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài							
29	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài							
30	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)							
31	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch							
32	Cấp bản sao từ sổ gốc							
33	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
34	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận							
35	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch							
36	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực							
37	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp							
38	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục							
39	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục							
40	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại							
41	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở							
42	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)							
43	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú							
44	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục							
45	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú							
46	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú							
47	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học trường thực							
48	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục							
49	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại							
50	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học							
51	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).							
52	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
53	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại							
54	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở							
55	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục							
56	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục							
57	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục							
58	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại							
59	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ							
60	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)							
61	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ							
62	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã							
63	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập							
64	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập							
65	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở							
66	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS							
67	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở							
68	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã thôn đặc biệt khó khăn							
69	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
70	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy							
71	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy							
72	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh						39	
73	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh						4	
74	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh							
75	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh						0	
76	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh						1	
77	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường							
78	Đăng ký thành lập hợp tác xã							
79	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							
80	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã							
81	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							
82	Đăng ký khi hợp tác xã chia							
83	Đăng ký khi hợp tác xã tách							
84	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất							
85	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập							
86	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)							
87	Giải thể tự nguyện hợp tác xã							
88	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã							
89	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã							
90	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
91	Châm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã							
92	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã							
93	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã							
94	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường không vào mục đích giao thông							
95	Gia hạn giấy phép							
96	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa							
97	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa							
98	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa							
99	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật							
100	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện							
101	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện							
102	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác							
103	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng							
104	Xóa đăng ký phương tiện							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
105	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
106	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
107	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
108	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
110	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)							
111	Cấp giấy chứng nhận đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ							
112	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng							
113	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
114	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
115	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
116	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
117	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội							
118	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện							
119	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện							
120	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp							
121	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai							
122	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai							
123	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai							
124	Hỗ trợ dự án liên kết							
125	Đăng ký khai thác nước dưới đất							
126	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất).							
127	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
128	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận.							
129	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu							
130	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký							
131	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký							
132	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất							
133	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở							
134	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất							
135	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất							
136	Đăng ký biên động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
137	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề							
138	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu							
139	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất							
140	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân							
141	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp							
142	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu							
143	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu							
144	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp							
145	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở							

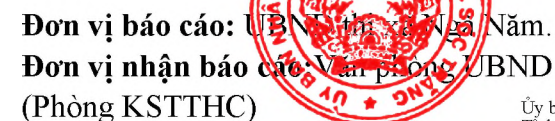
STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
146	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định							
147	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận							
148	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm							
149	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
150	Đăng ký biên động đổi với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất							
151	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất							
152	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền							
153	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh							
154	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy							
155	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết							
156	Cung cấp thông tin về Quy hoạch thuộc thẩm quyền của							
157	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh							
158	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo							
159	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân,							
160	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở							
161	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)							
162	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)							
163	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng khi thực hiện hoạt động hòa giải							
164	Đăng ký tổ chức lễ hội							
165	Thông báo tổ chức lễ hội							
166	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến							
167	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở							
168	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
169	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề							
170	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại							
171	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình							
172	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị							
173	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất							
II	Dịch vụ công áp dụng tại cấp xã							
1	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân				Đã cập nhật Quý			
2	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch							
3	Cấp bản sao từ sổ gốc							
4	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ							
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình							
6	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập							
7	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo							
8	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập							
9	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu							
10	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng							
11	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối							
12	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng							
13	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở							
14	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện							
15	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành							
16	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành							
17	Tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã							
18	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến							
19	Cấp Giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
20	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con							
21	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng							
22	Đăng ký ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng							
23	Đăng ký ký sinh hoạt tôn giáo tập trung							
24	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức							
25	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với							
26	Đăng ký ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt							
27	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung							
28	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung							
29	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt							
30	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của							
31	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa							
32	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang							
33	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ							
34	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện							
35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền							
36	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền							
37	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương							
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất,							
39	Xóa đăng ký phương tiện							
40	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia							
41	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng							
42	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn							
43	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật							
44	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa							
45	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng							
46	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10							
47	Công nhận hộ nghèo, cận nghèo phát sinh trong năm							
48	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong							
49	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	(có=1; không=0)
50	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa							
51	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương							
52	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi							
53	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh							
54	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai							
55	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật							
56	Cho thôi tuyên truyền viên pháp luật							
57	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với							
58	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở							
59	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là							
60	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua							
61	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng							
62	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng							
63	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp							
64	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ							
65	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng							
66	Phê duyệt đối tượng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp							
67	Thông báo tổ chức lễ hội							
68	Xét tặng danh hiệu Gia đình Văn hóa hàng năm							
69	Xét tặng giấy khen gia đình văn hóa							
70	Giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối							
71	Công nhận hòa giải viên							
72	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải							
73	Thôi làm hòa giải viên							
74	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên							
75	Thông báo thành lập tổ hợp tác							
76	Thông báo thay đổi tổ hợp tác							
77	Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác							
Tổng số: 250 dịch vụ công							44	



Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
Tỉnh Sóc Trăng

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

Đơn vị tính: Số PAKN

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN về hành vi hành chính	
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp		Đã xử lý					Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội		Theo thời		Tổng số	Hành vi hành chính			Quy định hành chính
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
1	Hỗ trợ Covid	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0		

Biểu số
IL.06b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI UBND CẤP HUYỆN**

Kỳ báo cáo: Năm 2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)



Đơn vị báo cáo: UBND thị xã Ngã Năm.

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND

(Phòng KSTTHC)

Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm

Đơn vị tính: Số hồ sơ tiếp nhận

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính	Từ kỳ trước							
I	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện											
1	Chứng Thực	239	2	237	0	239	239	0	0	0	0	0
2	Đăng ký biện pháp bảo đảm	1001	0	1001	0	1001	1001	0	0	0	0	0
3	Đất đai (Trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai)	3091	0	3.011	80	3091	2.904	0	0	187	187	0
4	Hộ tịch	299	0	299	0	299	299	0	0	0	0	0
5	Kinh doanh khí (khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG))	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	77	0	77	0	77	77	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực văn hóa	12	0	12	0	12	12	0	0	0	0	0
8	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu	5	0	5	0	5	5	0	0	0	0	0
9	Tài nguyên nước	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
10	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Thành lập và phát triển doanh nghiệp	319	42	277	0	319	319	0	0	0	0	0
13	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	7	0	7	0	7	7	0	0	0	0	0
14	Thuế	11		11	0	11	11	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	5.068	44	4.944	80	4.881	4.881	-	-	187	187	-
II	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các UBND cấp xã											
1	Lĩnh vực chứng thực	26.206	0	26.206	0	26.206	26.206	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực hộ tịch	24.444	0	24.444	0	24.444	24.444	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực đất đai	63	0	63	0	63	63	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực Môi trường	1		1		1	1	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Người có công	8	0	8	0	8	8	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	50.722	0	50.722	0	50.722	50.722	0	0	0	0	0
Tổng I+Tổng II		55.790	44	55.666	80	55.603	55.603	-	-	187	187	-